

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-PT
Ngày 12-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quân Vương.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 và 12 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 260/TLPT-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Trần Ngọc L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 157/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Ngọc L, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: tổ 3, khu phố B, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công T và bà Lê Thị H; có vợ là bà Nguyễn Thị H (đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 310/2016/QĐST-HNGĐ ngày 9/8/2016 của TAND thị xã B) và 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 người đại diện hợp pháp của bị hại; 01 bị đơn dân sự và 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Ngọc L có Giấy phép lái xe hạng FC số 740148006042 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/10/2019 có giá trị đến ngày

03/10/2024. L làm nghề tài xế lái xe thuê cho Công ty TNHH Vận tải Mai Thịnh.

Khoảng 04 giờ 15 phút, ngày 29/7/2020, L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo romooc biển số 61R - 0780 chở thùng container không có hàng bên trong, lưu thông trên đường Lý Tự T từ hướng từ ngã tư Bình Chuẩn về ngã ba Đài Chiến T thuộc phường T. Khi đi đến đoạn đường Lý Tự T thuộc khu phố K, phường T, thị xã T thì L ngủ gật. Khi tỉnh dậy, L phát hiện xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo romooc biển số 61R - 0780 do L điều khiển chạy lấn sang phần đường bên trái và hướng phần đường ngược chiều có xe ô tô đầu kéo kéo theo romooc (không rõ biển số) chở thùng container chạy đến. Lúc này, L không xử lý gì mà để xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo romooc biển số 61R - 0780 chạy sang phần đường ngược chiều về hướng Đài chiến thắng, còn tài xế xe ô tô đầu kéo kéo theo romooc (không rõ biển số) chở thùng container chạy theo hướng ngược chiều đánh lái sát lề phải theo hướng đang lưu thông để tránh va chạm. Khi xe ô tô đầu kéo 61N1 - 1398 của L điều khiển ngang với $\frac{1}{2}$ thùng container trên romooc của xe ngược chiều thì phần đầu xe ô tô đầu kéo 61N1 - 1398 của L điều khiển va chạm vào phía sau góc trái thùng container của xe chạy ngược chiều. Lúc này, L đánh lái sang trái qua hướng phần đường ngược chiều nên va chạm với xe mô tô biển số 18B1 - 842.93 do ông Đỗ Văn T điều khiển chở ông Võ Hồng T và bà Đỗ Thị L ngồi phía sau và xe mô tô biển số 36D1 - 332.16 do ông Nguyễn Bá H điều khiển đang lưu thông trên phần đường ngược chiều. Do L đánh lái sang trái gấp nên đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo romooc biển số 61R - 0780 mất thăng bằng làm thùng container trên romooc biển số 61R - 0780 rơi xuống đường đè lên người bà L, làm bà tử vong tại hiện trường; ông T, ông Th, ông H bị thương tích nhẹ, xe mô tô biển số 18B1 - 842.93 và xe mô tô biển số 36D1 - 332.16 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đường Lý Tự T thuộc khu phố Khánh Hội, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Mặt đường Lý Tự T trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 9,2m, tầm nhìn xa không bị vật cản che khuất. Chọn hướng đi từ ngã tư Đài Chiến Thắng về ngã tư B làm hướng để đo vẽ hiện trường, chọn mép lề phải đường Lý Tự T theo hướng đã chọn làm mép lề chuẩn cho hiện trường. Lấy trụ điện số 20 nằm bên ngoài phần đường xe chạy bên phải theo hướng đã chọn là vật cố định làm điểm chuẩn.

Sau tai nạn hiện trường để lại: 01 xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo romooc biển số 61R - 0780, 01 xe mô tô biển số 18B1 - 842.93, 01 xe mô tô biển số 36D1 - 332.16, 01 thùng container không chứa hàng hóa và nạn nhân Đỗ Thị L. Hiện trường có vết phanh của xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398, vết cày xe mô tô biển số 18B1 - 842.93 và một số mảnh vỡ vỡ của xe.

Xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo romooc biển số 61R - 0780 kéo romooc biển số 61R - 0780 lưu thông trên đường Lý Tự T theo hướng từ ngã tư Bình Chuẩn về ngã ba Đài Chiến T. Sau tai nạn giao thông xe dừng tại hiện trường, đầu xe hướng vào nhà dân, đuôi xe hướng ra lề chuẩn. Khoảng cách từ

trục trước bên phải đo ra mép lề chuẩn là 14,50m, khoảng cách từ trục giữa bên phải đo ra mép lề chuẩn là 11,30m, khoảng cách từ trục sau bên phải đo ra mép lề chuẩn là 10,50m, khoảng cách từ trục bánh sau trước đo ra mép lề chuẩn là 3,10m, khoảng cách từ trục sau đo ra mép lề chuẩn là 1,80m, khoảng cách từ trục sau trái cách vết cày xe mô tô biển số 18B1 - 842.93 là 2,50m.

Xe mô tô biển số 18B1 - 842.93 lưu thông trên đường Lý Tự T theo hướng từ ngã ba Đài Chiến T về ngã tư B. Sau tai nạn xe ngã sang phải nằm dưới trục sau bánh trước bên trái của xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398, đầu xe hướng về ngã ba Đài Chiến T đuôi xe hướng về ngã tư B, khoảng cách từ trục bánh trước đo ra mép lề chuẩn là 03m, khoảng cách từ trục bánh sau đo ra mép lề chuẩn là 3,40m.

Xe mô tô biển số 36D1 - 332.16 lưu thông trên đường Lý Tự T theo hướng từ ngã ba Đài Chiến T về ngã tư B. Sau tai nạn xe ngã sang phải nằm trên mặt đường Lý Tự T, phần phía trên của xe mô tô bị thùng container đè lên trên, đầu xe hướng về ngã tư Bình Chuẩn đuôi xe hướng về ngã ba Đài Chiến T, khoảng cách từ trục bánh trước đo vào mép lề chuẩn là 1,50m, khoảng cách từ trục bánh sau đo vào mép lề chuẩn là 1,60m, khoảng cách từ trục bánh trước đo đến trục bánh sau bên phải của xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398 là 3,40m.

Sau khi tai nạn, nạn nhân Đỗ Thị L nằm sấp trên lề đường Lý Tự T, ½ thân người phía dưới bị thùng container đè lên, khoảng cách từ đỉnh đầu đo ra mép lề chuẩn là 8,60m, cách trục giữa bánh sau bên phải của xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398 là 2,80m.

Thùng container không chứa hàng hóa bên trong có chiều dài 12m, sau tai nạn đầu thùng container hướng vào nhà dân ven đường, đuôi container nằm trên mặt đường Lý Tự T, khoảng cách từ đuôi bên trái thùng container đo ra mép lề chuẩn là 01m, khoảng cách từ đuôi bên phải thùng container đo ra mép lề chuẩn là 1,90m.

Vết phanh bên phải của xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398 có hình dạng là một đường cong, vết phanh có chiều dài 38,20m, khoảng cách từ đầu vết phanh đo vào mép lề chuẩn là 05m.

Vết phanh bên trái của xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398 có hình dạng là một đường cong, vết phanh có chiều dài 34,10m, khoảng cách từ đầu vết phanh đo vào mép lề chuẩn là 02m, khoảng cách từ đầu vết phanh trái đến đầu vết phanh phải là 2,20m, khoảng cách từ giữa hai vết phanh đo vào mép lề chuẩn là 3,60m.

Mảnh vỡ của xe không rõ hình dạng, có màu vàng, khoảng cách từ tâm mảnh vỡ cách mép lề chuẩn là 1,80m, cách vết phanh trái của xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398 là 1,60m.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 29/7/2020 và Kết luận giám định pháp y tử thi số 588/GDPY ngày 31/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: nguyên nhân chết của nạn nhân Đỗ Thị L do: đa chấn

thương, chấn thương ngực, bụng, chậu (gây dập, rách hai phổi, dập tim, vỡ gan, vỡ lách, dập hai thận, vỡ bàng quang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tạm giữ các tài liệu đồ vật có liên quan gồm: 01 xe mô tô biển số 18B1 - 842.93; 01 xe mô tô biển số 36D1 - 332.16; 01 xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo rơmooc biển số 61R - 0780 01 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 và Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398; Giấy chứng nhận bảo hiểm xe biển số 61N1 - 1398; 01 thùng container không chứa hàng hóa bên trong; 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 740148006042 mang tên Trần Ngọc L; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Ngọc L.

Xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398 kéo rơmooc biển số 61R - 0780 là của Công ty TNHH Vận tải Mai Thịnh. Ngày 29/7/2020, Công ty giao xe này cho Trần Ngọc L điều khiển để chở thùng container không chứa hàng hóa bên trong đi từ thành phố Thủ Đức, Thành phố H về bãi xe tại phường T, thị xã T. Trong quá trình điều khiển, L đã gây tai nạn làm tử vong bà Đỗ Thị L. Ngày 16/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành quyết định xử lý vật chứng số 03 trả lại xe ô tô đầu kéo biển số 61N1 - 1398, rơmooc biển số 61R - 0780 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định xe, giấy chứng nhận bảo hiểm xe đầu kéo biển số 61N1 - 1398; thùng container không chứa hàng hóa bên trong cho ông Đỗ Anh P (đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải Mai Thịnh) vào ngày 18/11/2020.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển số 18B1 - 842.93 do bà Lê Thị Dịu là vợ của ông Đỗ Văn T đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 29/7/2020, ông T điều khiển xe này chở phía sau là ông Võ Hồng Th và bà Đỗ Thị L đi đến ngã tư B để đón xe về quê và xảy ra tai nạn. Ngày 16/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 04 trả lại xe mô tô biển số 18B1 - 842.93 cho bà D vào ngày 18/11/2020.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đen đỏ biển số 36D1 - 332.16 do ông Nguyễn Bá H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 29/7/2020, ông H điều khiển xe đi công việc và xảy ra tai nạn. Ngày 16/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 02 trả lại xe mô tô biển số 36D1 - 332.16 cho ông H vào ngày 18/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đỗ Anh Ph (đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải Mai Thịnh) đã thỏa thuận và bồi thường cho các bị hại trong vụ tai nạn giao thông, cụ thể:

Bồi thường số tiền 210.000.000 đồng (gồm: chi phí mai táng, tổn thất tinh thần) cho gia đình bị hại Đỗ Thị L, ông T đại diện gia đình nhận và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Bồi thường 20.000.000 đồng chi phí sửa xe mô tô biển số 18B1 - 842.93 bị thiệt hại khi xảy ra tai nạn cho ông Đỗ Văn T, ông T không có yêu cầu gì khác.

Bồi thường 5.000.000 đồng chi phí sửa xe mô tô biển số 36D1 - 332.16 bị thiệt hại khi xảy ra tai nạn, cho ông Nguyễn Bá H, ông H không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số: 93/CT-VKS.TU ngày 05 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Ngọc L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 157/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/11/2021, bị cáo Trần Ngọc L làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: xác định tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Ngọc L kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là lao động chính trong gia đình (bị cáo đã ly hôn năm 2016 và hiện đang nuôi con chung theo quyết định của Tòa án). Xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt khác cũng đủ sức răn đe giáo dục. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Ngọc L đã khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: ngày 29 tháng 7 năm 2020, bị cáo Trần Ngọc L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 61N1-1398 kéo theo rơmoóc biển số 61R-0780 chở thùng container không chứa hàng hóa bên trong, do bị cáo bị ngủ gật nên lưu thông không đúng phần đường quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 18B1-842.93 do ông Đỗ Văn T, xe mô tô biển số 36D1-332.16 do ông Nguyễn Bá H điều khiển đang lưu thông trên phần đường ngược chiều, hậu quả làm bà L tử vong. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh, khung hình phạt và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: xét thấy bị cáo L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình (bị cáo đã ly hôn năm 2016 và hiện đang nuôi con chung theo quyết định của Tòa án). Nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì sẽ lâm vào hoàn cảnh khó khăn hơn, hiện bị cáo có nơi cư trú và nghề nghiệp rõ ràng, việc không cách ly bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn thi hành Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ sức răn đe giáo dục nên kháng cáo của bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đề nghị sửa bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2021/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo L về cho Ủy ban nhân dân phường Hòa Lợi, thị xã B, tỉnh Bình Dương giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tài

Trương Văn Lộc

Lê Quân Vương